

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 201/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị N - Sinh năm: 1983

HKTT: Thôn KM, xã KT, huyện NL, tỉnh Thanh Hoá

Chỗ ở hiện nay: Thôn ML, xã MS, huyện NL, tỉnh Thanh Hoá

- Bị đơn: Anh Phạm Văn H - Sinh năm: 1981

HKTT: Thôn KM, xã KT, huyện NL, tỉnh Thanh Hoá

Chỗ ở hiện nay: Thôn KT, xã KT, huyện NL, tỉnh Thanh Hoá

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 02 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị N và anh Phạm Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con cái: Anh Phạm Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phạm Hải N, sinh ngày 02/10/2008 đến tuổi thành niên. Chị Phạm Thị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Nguyệt có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở, ngăn cấm.

Về tài sản: Chị N, anh tự nguyện không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí: Chị Phạm Thị N tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST chị N đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc, theo biên lai số AA/2019/0011772 ngày 19/10/2021. Chị N được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- UBND xã Kiên Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Xuân Vinh